

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh.

2. Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đ.Q.P, sinh năm 1992, tại tỉnh TN.

- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã Bình Thạnh, huyện T, tỉnh TN ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ĐQT và bà CTC; Tiền sự: không; Tiền án: Tại Bản án số 207/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố H, áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt P 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (hiện Pháp chưa thi hành phần án phí). Tại Bản án số 109/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TN, áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt P 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2017).

Bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2018, chuyển tạm giam ngày 07/02/2018 đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, Công an huyện T bắt quả tang P đang bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho Giao Đan Tệu, sinh năm 1995 với giá 300.000 đồng tại quán cà phê “Mai Ka” thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh TN; thu giữ của P thêm 02 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt, tiền Việt Nam 470.000 đồng và một số vật chứng khác.

Qua điều tra, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2018, P đón xe đến khu vực ngã tư AS thuộc Quận 12, Thành phố H mua 01 bịch chất ma túy với giá 500.000 đồng của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, P đem về nhà chia thành nhiều bịch nhỏ hơn để sử dụng và bán lại cho người khác. Ngoài lần bị bắt quả tang thì vào ngày 31/01/2018, P còn bán cho Trương Văn Rắc, sinh năm 1999 và Giao Đan Tệu 01 bịch chất ma túy với giá 300.000 đồng; vào ngày 03/02/2018, P bán cho Rắc và Tệu 02 bịch chất ma túy với giá 600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận:

- Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (thu giữ của Tệu) là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0414 gam.
- Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín và 01 bịch nylon trong suốt có một đầu viên màu xanh được bịt kín (thu giữ của Pháp) là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,4364 gam.

Qua xác minh, ĐQP không có tài sản nên không kê biên.

Đối với P, Trương Văn Rắc, Giao Đan Tệu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện TB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông mà P khai có bán chất ma túy cho Pháp, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ĐQP phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P mức án từ 9 năm đến 10 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Từ ngày 31/01/2018 đến ngày 04/02/2018, bị cáo P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giao Đan Tệu và Trương Văn Rắc được 03 lần, có tổng khối lượng 0,4778 gam Methamphetamine. Riêng lần bị bắt quả tang, bị cáo Pháp bán chất ma túy cho Tệu với tên gọi Methamphetamine có khối lượng 0,0414gam. Ngoài ra trước đây, vào ngày 28/12/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (hiện P chưa thi hành phần án phí), đến ngày 25/10/2013 lại tái phạm, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (P chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2017), nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm”.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trước khi phạm tội bị cáo đã ý thức được rằng ma túy là chất kích thích có hại cho sức khỏe con người, khi sử dụng sẽ gây nghiện và làm suy thoái giống nòi. Từ việc sử dụng ma túy con người có thể thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác làm tổn hại cho đời sống xã hội. Tuy nhiên, xuất phát từ tính siêu lợi nhuận của việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật nhằm mục đích tư lợi cho cá nhân đồng thời gieo rắc tệ nạn cho xã hội, gây khó khăn cho công tác phòng chống ma túy của Nhà nước. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nghĩ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét mức đề nghị xử phạt hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tù hai lần, đã trải qua thời gian dài cải tạo giáo dục nhưng bản thân không thay đổi, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: tại cơ quan điều tra bị cáo tự khai nhận ra các hành vi phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, có

thái độ ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P, Trương Văn Rắc, Giao Đan Tươi, Công an huyện Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán chất ma túy cho bị cáo, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 bì thư được niêm phong vụ số 47/KL-KTHS (gói 1) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương sau giám định bên trong còn lại 0,0155 gam (trước khi giám định 0,0414 gam) là chất ma túy loại Methamphetamine.

- 01 bì thư được niêm phong vụ số 47/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương sau giám định bên trong còn lại 0,2907 gam (trước khi giám định 0,4364 gam) là chất ma túy loại Methamphetamine.

Đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái kéo kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu vàng, 01 bơm kim tiêm có nắp đậy màu đỏ, 01 bọc nylon có một đầu hàn kín và một đầu hở, bên trong rỗng, 01 bình bằng sành màu xanh đen, có gắn ống thủy tinh và ống nhựa.

Đây là những dụng cụ cho việc sử dụng và mua bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt Nam 470.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu **VIVO**, màu trắng bạc số IMEI 1: 866580037282518 số IMEI 2: 866580037282500 sim số 01677008820 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu trắng đen số IMEI 1359601/05/648142/0, số IMEI 2: 359601/05/648143/8 dùng vào việc liên hệ và mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Riêng 01 căn cước công dân mang tên ĐQP của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo ĐQP phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ĐQP 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ĐQP.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong vụ số 47/KL-KTHS (gói 1) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương sau giám định bên trong còn lại 0,0155 gam (trước khi giám định 0,0414 gam) là chất ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 bì thư được niêm phong vụ số 47/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương sau giám định bên trong còn lại 0,2907 gam (trước khi giám định 0,4364 gam) là chất ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng.

+ 01 bật lửa màu vàng.

+ 01 bơm kim tiêm có nắp đậy màu đỏ.

+ 01 bịch nylon có một đầu hàn kín và một đầu hở, bên trong rỗng.

+ 01 bình bằng sành màu xanh đen, có gắn ống thủy tinh và ống nhựa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 470.000 (Bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng .

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu trắng bạc, có số IMEI 1: 866580037282518, số IMEI 2: 866580037282500, bên trong có sim số 01677008820.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112, màu trắng đen, có số IMEI 1: 359601/05/648142/0, số IMEI 2: 359601/05/648143/8.

- Trả lại cho bị cáo ĐQP 01 căn cước công dân mang tên ĐQP.

(Tất cả các vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo ĐQP phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự thẩm.

Báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS H.Trảng Bàng;
- CAH.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Đạt